TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2019/HSST
Ngày: 29-5- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:Ông Lê Thanh Duyên– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/HSST-QĐ ngày 15/5/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU B, sinh năm 1988 tại Bình Dương; Tên gọi khác: không;Nơi cư trú: ấp B, xã Tân H, huyện B, tỉnh Bình D;Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị T; vợ Nguyễn Thị Mỹ H và có 02 người con sinh năm 2007 và 2015; Tiền án: không;tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/10/2016 bị Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 200.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác tại quyết định số 204/QĐ-XPHC; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2019 cho đến nay.

2. NGUYỄN MINH H, sinh năm 1992 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Cu; Nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước;Nghề nghiệp: Thợ lề; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị T; vợ Nguyễn Thị Quế Tr và chưa có con; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2019.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm

1987; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/01/2019, Nguyễn Hữu B rủ em rể của mình là Nguyễn Minh H đi thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá về sử dụng (cả hai đều là người nghiện ma túy tổng hợp Methamphetamine). B điều khiển xe mô tô biển số 61K1-077.88 chở H đi từ xã Tân H, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương khi đến khu vực xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì H thấy mệt trong người nên không đi cùng B mà ở lại khu vực xã Lai Uyên để chờ B về. B tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên đến khu vực bến phà Cát Lái thuộc phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh gặp người có tên Đại Ca (không xác định được nhân thân, lai lịch) là người trước đây đã từng bán ma túy cho B. Do trước khi đi B đã sử dụng điện thoại di động Samsung J7, số sim 0365129179 liên lạc với người tên Đại Ca để đặt ma túy với số tiền 1.500.000 đồng nên khi gặp B đưa cho người tên Đại Ca 1.500.000 đồng, còn người tên Đại Ca đưa cho B 01 gói nylon hàn kín một đầu, một đầu quấn băng keo đen. Mua được ma túy, B quay về xã Lai Uyên, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì về đến nơi, B chở H đến lô cao su gần nhà của B ở xã Tân H, huyện Bàu Bàng rồi đem ma túy ra cả 02 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại trong gói nylon, B hàn lại và cất giấu vào khẩu trang đeo trên mặt, rồi điều khiển xe mô tô chở H về xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đang lưu thông trên đường quốc lộ 13 thuộc KP 1, TT Chơn Thành, huyện Chơn Thành thì bị Công an thị trấn Chơn Thành kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang chứng, vật chứng.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Hữu B và Nguyễn Minh H cho kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen, số Imel 352808091210922/01; 01 ống thủy tinh dạng phễu, 01 quẹt ga hình khẩu súng; 01 quẹt ga không có bộ phận đánh lửa; 02 ống hút bằng nhựa; 01 nắp nhựa 02 lỗ tròn; 01 kéo cắt bằng kim loại; 01 gói nylon, khối lượng 2,5982 gam, loại ma túy đá được niêm phong (ký hiệu M). Đây là phương tiện, công cụ để Nguyễn Hữu B và Nguyễn Minh H thực hiện phạm tội.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61K1-077.88, số máy: 5C6K343059, số khung C6K0GY343050. Đây là phương tiện để Nguyễn Hữu B và Nguyễn Minh H thực hiện phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Mỹ Hồng.

Thu giữ của Nguyễn Hữu B số tiền 2.450.000 đồng và của Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số Imel 35161208180070. Đây là tài sản hợp pháp của B và H không liên quan đến vụ án.

Bản kết luận giám định số 34/2019/GĐ-MT ngày 25/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,5982 gam, loại Methamphetamine. Sau giám định khối lượng còn lại là 2,3441 gam

Bản cáo trạng số 49/CTr-VKS, ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" *và* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm ckhoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo B mức án từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo H mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại khu phố 1, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Lực lượng Công an thị trấn Chơn Thành kiểm tra phát hiện Nguyễn Hữu B và Nguyễn Minh H cất dấu 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Kết luận giám định xác định tinh thể màu trắng trong gói nylon là ma túy, khối lượng 2,5982 gam, loại Methaphetamine. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý để phục vụ trong y học, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự,đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 49/CTr-VKS, ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹtrách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1]01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen, số Imel 352808091210922/01 là phương tiện B sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 ống thủy tinh dạng phễu, 01 quẹt ga hình khẩu súng; 01 quẹt ga không có bộ phận đánh lửa; 02 ống hút bằng nhựa; 01 nắp nhựa 02 lỗ tròn; 01 kéo cắt bằng kim loại; 01 gói nylon, khối lượng 2,5982 gam, loại ma túy đá được niêm phong (ký hiệu M). Đây là công cụ để Nguyễn Hữu B và Nguyễn Minh H thực hiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2]01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61K1-077.88, số máy: 5C6K343059, số khung C6K0GY343050. Đây là phương tiện để Nguyễn Hữu B và Nguyễn Minh H thực hiện phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Mỹ Hồng, chị Hồng không biết B dùng để làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho chị Hồng.

[5.3]Thu giữ của Nguyễn Hữu B số tiền 2.450.000 đồng, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho B. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thi hành án cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên.

[5.4]Thu giữ của Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số Imel 35161208180070. Đây là tài sản hợp pháp của H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho H.

[6] Đối với đối tượng tên Đại Ca: Theo lời khai của bị cáo B thì người tên Đại Ca có hành vi bán ma túy cho B. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân,lai lịch của người tên Đại Ca nên không có cơ sở xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51,Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 01 năm 08 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen, số Imel 352808091210922/01

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống thủy tinh dạng phễu, 01 quẹt ga hình khẩu súng; 01 quẹt ga không có bộ phận đánh lửa; 02 ống hút bằng nhựa; 01 nắp nhựa 02 lỗ tròn; 01 kéo cắt bằng kim loại; 01 gói nylon, khối lượng 2,5982 gam, loại ma túy đá được niêm phong (ký hiệu M).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ Hồng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61K1-077.88, số máy: 5C6K343059, số khung C6K0GY343050.

Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Hữu B số tiền 2.450.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số Imel 35161208180070.

4. Về án phí: Căn cứĐiều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng